VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 06/2018/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

b) Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; quy hoạch không gian biển quốc gia; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ và công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục;

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tham gia xây dựng chiến lược, chính sách, đề án trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, ngoại giao liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên biển; các cơ chế, chính sách khai thác sử dụng tài nguyên biển do các bộ, ngành, địa phương chủ trì xây dựng.

3. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

4. Tổ chức tuyên truyền về biển và hải đảo; phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục; tổ chức Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam hàng năm.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

6. Về điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được phân công; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; theo dõi, tổng hợp việc thực hiện công tác điều tra cơ bản về biển và hải đảo trong phạm vi cả nước;

b) Tham gia ý kiến về các dự án, đề án, nhiệm vụ điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo không thuộc Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản

tài nguyên môi trường biển và hải đảo do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển lập, phê duyệt;

c) Kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật về cung cấp, giao nộp kết quả điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

d) Điều tra, khảo sát, quan trắc tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; đánh giá tiềm năng, tổng hợp kết quả thống kê tài nguyên biển và hải đảo; lập bản đồ biển và hải đảo theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Quản lý cơ sở kỹ thuật điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo được giao quản lý; thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

7. Về quản lý tổng hợp tài nguyên biển và hải đảo:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh; danh mục phân loại hải đảo; việc giao, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển, sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo phạm vi thẩm quyền; giải quyết các tranh chấp về sử dụng khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về việc giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

b) Tổ chức thực hiện Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ;

c) Tổng hợp, đánh giá tiềm năng kinh tế - xã hội liên quan đến các vùng biển, hải đảo của Việt Nam; thống kê, phân loại, đánh giá tiềm năng của các vùng biển, hải đảo của Việt Nam; chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan đánh giá biến động tài nguyên biển và hải đảo;

d) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu, đánh giá giá trị dịch vụ các hệ sinh thái biển và vùng bờ để đề xuất các giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo;

đ) Quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo trên phạm vi cả nước; hướng dẫn việc lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo;

e) Hướng dẫn, kiểm tra việc thiết lập, quản lý hành lang bảo vệ bờ biển;

g) Tham gia thẩm định các quy hoạch, đề án thành lập khu bảo tồn biển; các dự án, công trình khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; có ý kiến đánh giá

đối với các dự án, đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt của các bộ, ngành, địa phương có biển liên quan đến sử dụng quỹ đất lấn biển, vùng đất ven biển theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với dự thảo chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển.

8. Về kiểm soát tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, cho phép trả lại, thu hồi Giấy phép nhận chìm ở biển thuộc thẩm quyền của Bộ;

b) Đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường; hướng dẫn, kiểm tra việc đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo;

c) Lập báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo quốc gia; báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo chuyên đề; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển lập báo cáo hiện trạng môi trường biển và hải đảo;

d) Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải ở vùng bờ, từ các hoạt động trên biển và hải đảo; đánh giá tình trạng ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo, trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; phối hợp thực hiện việc điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải từ các lưu vực sông ra biển;

đ) Tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá sức chịu tải môi trường của các khu vực biển và hải đảo ở vùng rủi ro ô nhiễm cao hoặc rất cao; trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố các khu vực biển và hải đảo không còn khả năng tiếp nhận chất thải;

e) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý, khắc phục tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo; cải thiện và phục hồi môi trường, các hệ sinh thái biển và hải đảo bị ô nhiễm và suy thoái;

g) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xác định thiệt hại và yêu cầu cơ sở gây sự cố hóa chất độc trên các vùng biển bồi thường thiệt hại đối với sự cố cấp quốc gia; hướng dẫn các địa phương đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ

sơ đòi bồi thường thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường do dầu tràn, hóa chất độc trên biển theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và theo quy định của pháp luật;

h) Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá rủi ro, khắc phục và giải quyết hậu quả sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển theo quy định của pháp luật; tham gia thẩm định kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc trên biển;

i) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối kiểm soát ô nhiễm môi trường biển xuyên biên giới; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xác định nguồn gây ô nhiễm, xây dựng phương án xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường biển xuyên biên giới;

k) Thực hiện công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học biển và hải đảo theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

l) Tham gia thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; tham gia thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án, đề án khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo, các công trình xả thải ra biển; tham gia thẩm định các dự án, đề án thành lập các khu bảo tồn biển;

m) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về nhận chìm ở biển, quản lý chất thải từ các hoạt động trên biển, trên vùng bờ và hải đảo, kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo; chủ trì, phối hợp kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng biển, vùng bờ và hải đảo.

9. Quan trắc, giám sát tổng hợp và hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường biển và hải đảo

a) Thiết lập, quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hệ thống quan trắc, giám sát tổng hợp tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đầu tư, khai thác, sử dụng và quản lý các công trình, phương tiện chuyên dùng phục vụ cảnh báo sự cố môi trường biển, nghiên cứu, khảo sát biển và đại dương thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; lưu trữ, cập nhật, khai thác, sử dụng và

tích hợp, trao đổi, chia sẻ dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; phân loại, thống kê tài nguyên trên các vùng biển và hải đảo của Việt Nam;

c) Định kỳ, đột xuất quan trắc, giám sát về hải văn, môi trường nước, trầm tích, xói lở, bồi tụ bờ biển, các hệ sinh thái và đa dạng sinh học biển và hải đảo theo quy định của pháp luật;

d) Làm đầu mối tổ chức tham gia các hệ thống quan trắc, giám sát biển và đại dương của khu vực, thế giới.

10. Về khoa học và công nghệ:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ, thu hồi quyết định cấp phép nghiên cứu khoa học cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành trong vùng biển Việt Nam theo quy định của pháp luật; tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép công bố, chuyển giao thông tin, kết quả nghiên cứu khoa học của tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu khoa học trong vùng biển Việt Nam;

b) Đề xuất phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm năm và hàng năm; phối hợp tổng hợp, xây dựng, đặt hàng thực hiện đề tài, dự án, nhiệm vụ thuộc chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

c) Nghiên cứu, phát triển, khai thác ứng dụng, chuyển giao, công bố, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong điều tra cơ bản, quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo.

11. Về hợp tác quốc tế:

a) Chủ trì xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về biển, hải đảo và đại dương theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Đề xuất tham gia các điều ước, thỏa thuận quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo, đại dương; chủ trì hoặc tham gia đàm phán và tổ chức thực hiện các điều ước, thỏa thuận quốc tế theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu, phân tích, đánh giá, dự báo về các diễn biến, động thái quốc tế có liên quan đến việc quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế về biển và hải

đảo; đề xuất các vấn đề có tính dự báo, chiến lược nhằm chủ động hội nhập, tăng cường hợp tác quốc tế về điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học và quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo gắn với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển;

d) Phối hợp, hợp tác với các nước và các tổ chức có liên quan trong việc xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường biển xuyên biên giới theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối tổng hợp các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; tham gia các tổ chức, diễn đàn quốc tế về biển và đại dương theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

12. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện chế độ, chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật và tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý của Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

14. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội và tổ chức phi chính phủ theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

15. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo theo phân công của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

16. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý và tổ chức thực hiện các dự án đầu tư theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các dịch vụ công theo quy định của pháp luật.

19. Thực hiện nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Vụ Chính sách và Pháp chế.

2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính.

4. Vụ Tổ chức cán bộ.

5. Văn phòng Tổng cục.

6. Cục Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo.

7. Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo.

8. Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo.

9. Viện Nghiên cứu biển và hải đảo.

10. Trung tâm Hải văn.

11. Trung tâm Trắc địa và Bản đồ biển.

12. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Bắc.

13. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên - môi trường biển khu vực phía Nam.

14. Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia.

Tại Điều này, các tổ chức quy định từ khoản 1 đến khoản 8 là các tổ chức giúp Tổng cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các tổ chức quy định từ khoản 9 đến khoản 14 là các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục.

Văn phòng Tổng cục có 04 phòng; Cục Kiểm soát tài nguyên và Bảo vệ môi trường biển, hải đảo có văn phòng và 03 phòng; Cục Quản lý điều tra cơ bản biển và hải đảo có văn phòng, 03 phòng và Trung tâm Kiểm định và Quản lý bến đỗ; Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo có văn phòng và 03 phòng.

Điều 4. Lãnh đạo Tổng cục

1. Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam có Tổng cục trưởng và không quá 04 Phó Tổng cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt

động của Tổng cục. Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Tổng cục; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 12 tháng 3 năm 2018.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 43/2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc